

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002177

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **30/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **36**

C.Tính

Cán bộ coi thi 1 <i>Ngô</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Mai Trang</i>
--------------------------------	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120001	LÊ THỊ HOÀNG ANH	24/04/2002	CCQ2012A		1	<i>Anh</i>	7.6	6	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120142	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	12/06/2002	CCQ2012E		1	<i>Vân</i>	7.1	6.5	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120385	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	16/04/2000	CCQ2012L		1	<i>Ng</i>	7.1	3.6	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120038	HUỖNH THỊ BẢO CHÂU	18/08/2002	CCQ2012B		1	<i>Bao</i>	7.9	4.5	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120452	NGUYỄN THỊ BÍCH CHI	30/08/2002	CCQ2012N		1	<i>Chi</i>	5.4	0	2.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120179	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	30/10/2001	CCQ2012F		1	<i>Th</i>	7.1	1.5	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120144	PHAN THỊ HỒNG DUNG	18/08/2000	CCQ2012E		2	<i>Ph</i>	7.1	8	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120456	ĐẶNG LÂM DUY	08/02/2002	CCQ2012N		1	<i>Du</i>	5.5	1	2.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2119120482	NGUYỄN NGỌC DUY	01/07/2001	CCQ1912N		1	<i>Duy</i>	6.3	1	3.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120588	TRƯƠNG MỸ DUYẾN	13/04/2002	CCQ2012Q		1	<i>Truong</i>	5.0	4	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120715	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	17/07/2002	CCQ2012Q		1	<i>Duong</i>	6.9	4	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120390	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	25/01/2002	CCQ2012L		1	<i>Diem</i>	7.4	4.5	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120111	BÙI VẠN ĐOÀN	28/02/2002	CCQ2012D		1	<i>Doan</i>	6.4	2	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120394	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	21/04/2001	CCQ2012L		1	<i>Giang</i>	6.7	3.5	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120319	LÊ VĂN HẢI	25/03/2001	CCQ2012J		1	<i>Hai</i>	5.3	3	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120073	NGUYỄN THỊ THANH HẢO	04/10/2002	CCQ2012C		1	<i>Thao</i>	5.7	1	2.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120458	PHẠM ĐIỀU HOA	18/08/2002	CCQ2012N		1	<i>Pham</i>	5.6	1.5	3.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120652	NGUYỄN THANH HÒA	10/01/2002	CCQ2012F		1	<i>Hoa</i>	5.3	6.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120398	TRẦN VIỆT HOÀNG	21/12/2002	CCQ2012L							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120617	MAI THỊ HUỆ	06/02/2002	CCQ2012R		1	<i>Hue</i>	6.8	3	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **30/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A502**

Mã nhận dạng: 002177

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>NP Mai</i>	G. <i>Nguyễn</i>
-----------------------------------	-----------------------------------	------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120130098	BÙI HỮU KHA	04/11/2002	CCQ2012N		1	<i>kh</i>	5.3	2	3.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2120120403	ĐÌNH BẢO KHA	17/01/2002	CCQ2012L		1	<i>kh</i>	5.0	5.5	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2120120159	ĐỖ GIA KHÁNH	24/07/2000	CCQ2012E		1	<i>gia</i>	5.3	5	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120120459	NGUYỄN VĂN KHÁNH	14/05/2002	CCQ2012N		2	<i>kh</i>	6.5	5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2120120645	NGUYỄN TUẤN KIẾT	16/11/2002	CCQ2012E				5.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2120120460	NGÔ THỊ HƯƠNG LAN	27/11/2002	CCQ2012N		1	<i>lan</i>	5.5	5.5	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2120120188	ĐÀO THỊ LANH	09/08/2002	CCQ2012F		1	<i>lan</i>	6.7	1	3.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2120120013	TRƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN	29/10/2001	CCQ2012A		1	<i>lien</i>	7.9	1	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2120120404	CAO THỊ HỒNG LINH	10/04/2002	CCQ2012L		1	<i>linh</i>	7.4	8	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2120120014	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	26/10/2002	CCQ2012A		1	<i>mylinh</i>	6.8	3	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2120030049	PHẠM VĂN LONG	08/02/2002	CCQ2012R		1	<i>long</i>	5.3	1	2.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2120120017	NGUYỄN THANH MAI	27/11/2001	CCQ2012A		1	<i>mai</i>	7.9	7	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2120120082	NGUYỄN NGỌC MY	15/10/2001	CCQ2012C				-			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	2120120164	LÊ THỊ BÍCH NGÂN	11/08/2002	CCQ2012E		1	<i>ngan</i>	6.7	6.5	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	2120120701	NGUYỄN THỊ CẨM NGÂN	29/05/2002	CCQ2012N		1	<i>camngan</i>	6.3	5	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
36	2120120646	ĐỖ THỊ HỒNG NGUYỄN	15/12/2002	CCQ2012E		1	<i>nguyen</i>	5.7	0	2.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
37	2120120408	HOÀNG THỊ YẾN NHI	01/08/2002	CCQ2012L		1	<i>yen</i>	7.7	5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002178

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **30/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A401**

C. Tỉnh

C. Nghi

Số SV có mặt: **30**
Số bài thi: **3.0**
Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1 <i>Phan</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>U</i>
P.T. M. Thao	Hoàng T. Huân

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120431	LÊ TRUNG NGUYỄN	09/05/2002	CCQ2012M		1	<i>Phan</i>	5.3	5	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120085	LÂM THỊ YẾN	11/05/2002	CCQ2012C		1	<i>Phan</i>	7.1	3.6	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120057	NGUYỄN THỊ YẾN	27/03/2002	CCQ2012B		1	<i>Phan</i>	7.9	8.5	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120130	NGUYỄN THỊ	21/06/2001	CCQ2012D		1	<i>Phan</i>	6.5	1	3.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120022	NGUYỄN THỊ KIM	19/07/2001	CCQ2012A		2	<i>Phan</i>	7.9	8.5	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120475	NGUYỄN THANH PHÚ	08/05/2002	CCQ2012N		1	<i>Phan</i>	5.3	5.5	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2118120316	HỒ THỊ MỸ	30/10/2000	CCQ1812D							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120170232	LÊ THÀNH	12/10/2002	CCQ2012R				5.3			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120635	NGUYỄN THỊ THÚY	26/06/2002	CCQ2012C		1	<i>Phan</i>	7.1	5	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120556	LƯƠNG THỊ NHƯ	20/08/2001	CCQ2012R		1	<i>Phan</i>	6.0	1	3.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120568	NGUYỄN THỊ NHƯ	04/10/2002	CCQ2012F		1	<i>Phan</i>	6.7	1	3.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120197	TRẦN NHƯ	15/04/2002	CCQ2012F		1	<i>Phan</i>	6.7	3	4.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120091	DƯƠNG VĂN TÀI	25/05/1996	CCQ2012C		1	<i>Phan</i>	6.5	4.5	5.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120201	LÊ XUÂN	10/04/2002	CCQ2012F							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120410	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	25/01/2002	CCQ2012L		1	<i>Phan</i>	7.1	3	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120729	NGUYỄN THỊ HỒNG	24/03/2002	CCQ2012Q		1	<i>Phan</i>	7.9	1	3.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120412	NGUYỄN ĐÌNH	07/06/2002	CCQ2012L		1	<i>Phan</i>	6.7	0.5	3.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120169	TRƯƠNG HUỖNH	05/05/2002	CCQ2012E		1	<i>Phan</i>	7.1	1	3.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120720	NGUYỄN THỊ	03/07/2002	CCQ2012Q		1	<i>Phan</i>	7.9	3	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120170	NGUYỄN THỊ HOA	07/06/2002	CCQ2012E		1	<i>Phan</i>	6.3	2	3.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002178

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **30/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A401**

Số SV có mặt: **30**

Số bài thi: **30**

Số tờ giấy thi: **.....**

Cán bộ coi thi 1 <i>Phan T.M. Thu</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Trần T. Hiền</i>
--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120647	NGUYỄN THỊ BÍCH THUY	10/04/2002	CCQ2012E		1	<i>Thuy</i>	5.6	2.5	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120727	MAI THỊ THUY	11/06/2002	CCQ2012R		2	<i>Thuy</i>	5.8	5	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120443	NGUYỄN THỊ KIM THUYEN	31/10/2002	CCQ2012M		1	<i>Thuyen</i>	6.3	1	3.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120190062	TRẦN NGỌC ANH THU	02/12/2002	CCQ2012R		1	<i>Thu</i>	5.0	0	2.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120110027	NGUYỄN VĂN THUY	08/07/2002	CCQ2012R							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120099	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	19/09/2002	CCQ2012C		1	<i>Thuong</i>	6.1	1	3.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120728	TRẦN THỊ THƯƠNG	28/03/2002	CCQ2012R		2	<i>Thuong</i>	7.2	6	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120448	LÊ THANH TRÀ	19/05/2002	CCQ2012M		1	<i>Trà</i>	5.3	5.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2118120249	KIỀU THỊ THUY TRANG	02/10/2000	CCQ1812C		1	<i>Trang</i>	5.3	2	3.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120120101	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	21/10/2002	CCQ2012C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120204	TRẦN ĐỎ THANH TRÚC	15/08/2002	CCQ2012F		1	<i>Truc</i>	6.6	1	3.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120605	ĐINH ĐỨC TRUNG	14/12/2000	CCQ2012Q							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120380	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	12/06/2002	CCQ2012K		2	<i>Tuyen</i>	7.7	5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120485	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	28/06/2002	CCQ2012N		1	<i>Van</i>	5.3	0.5	2.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120120105	NGUYỄN KHÚC NHẬT VY	22/05/2002	CCQ2012C		1	<i>Vy</i>	6.8	4.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2120120104	NGUYỄN THỊ CẨM VY	04/11/2002	CCQ2012C		1	<i>Vy</i>	6.8	0.5	3.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9